

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K,
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2021/HS-ST

Ngày: 01/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị NB

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị H
2. Bà Trần Thị D

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Huỳnh Minh Đ - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố C.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố C tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 629/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn P, sinh năm: 1986, tại Cần Thơ.

ĐKHKT: khu vực 1, phường B, quận B, thành phố C;

Nơi cư trú: như trên;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 1/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phan Văn L và bà Trương Thị H;

Bị cáo có 01 người em;

Vợ Nguyễn Thị Trúc P;

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2010;

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án.

Lần 01: Ngày 23/08/2011 Bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản chấp hành xong án phạt tù ngày 21/08/2012;

Lần 02: ngày 07/07/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh V xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/2016;

Lần 03: ngày 24/08/2017 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/10/2019;

Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Huỳnh Văn B, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện P, thành phố C.

2/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, quận M, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận B, thành phố C.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực M, phường B, quận B, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 45 phút ngày 26/7/2020, Lực lượng Phòng Cảnh sát đường thủy – Công an thành phố C tuần tra trên tuyến sông H khi đến đoạn thuộc khu vực 1, phường C, quận K phát hiện Phan Văn P điều khiển xuồng máy chở theo Nguyễn Thị Ngọc K có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện để

kiểm tra, phát hiện trên xuồng có nhiều tài sản, đồ vật mà P, K khai nhận vừa trộm cắp được nên lực lượng tiến hành lập biên bản.

Tài sản thu giữ: 04 bình ắc quy loại 120Ah (trong đó 02 bình hiệu Dongnai, 01 bình hiệu Enimac, 01 bình hiệu GS); 01 ti vi hiệu Samsung 32 inch; 01 cuộn dây cáp điện hiệu SAMWON; 01 cục ma nít; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen; 01 xuồng gỗ có 01 máy nổ hiệu Lincon, 01 thùng đồ nghề sửa máy và 01 lưới chày.

Ngày 28/7/2020, ông Huỳnh Văn B đến trình báo tại Cơ quan Công an về việc bị trộm cắp tài sản trên sà lan gồm 01 bình ắc quy Đồng Nai model N120; 01 bình ắc quy hiệu GS model N120, 01 cuộn dây cáp điện, 01 cục ma nít. Ông Nguyễn Thanh T đến trình báo về việc bị mất trộm 01 bình ắc quy Đồng Nai model N120, 01 bình ắc quy Enimac, model N120. Đối với 01 ti vi hiệu Samsung 32 inch chưa xác định được chủ sở hữu.

Kết luận định giá về tài sản số: 937/KL-HĐĐG ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận K, xác định: 04 bình ắc quy có giá trị 1.840.000 đồng; 01 cuộn dây cáp điện có giá trị 6.000 đồng; 01 chiếc ti vi hiệu Samsung có giá trị 3.800.000 đồng; 01 cục ma nít không có cơ sở định giá. Do đó, tổng giá trị về tài sản mà bị cáo Phan Văn P, Nguyễn Thị Ngọc K đã chiếm đoạt là **1.846.000 đồng**.

Tại Cơ quan Công an, Phan Văn P và Nguyễn Thị Ngọc K thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Do có ý định trộm cắp tài sản trên những sà lan neo đậu trên sông nên vào chiều ngày 25/7/2020 Phan Văn P hỏi mượn xuồng máy của ông Nguyễn Văn N nói đi chày cá thì ông Nhan đồng ý, sau đó Phương rủ thêm Nguyễn Thị Ngọc K cùng tham gia. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, Phương điều khiển xuồng máy chở Kiều đi từ phường B, quận B theo hướng sông H đến địa phận thuộc phường H, quận K thì phát hiện nhiều sà lan neo đậu trên sông cạnh đường T, phường H không có người trông coi; lúc này P điều khiển phương tiện áp sát rồi lần lượt leo lên 02 chiếc sà lan để tìm tài sản lấy trộm, còn K ở lại giữ xuồng, cảnh giới và hỗ trợ bị cáo P đưa tài sản lấy trộm được xuống xuồng. Bằng thủ đoạn này P và K đã trộm cắp tài sản trên 02 chiếc sà lan, P nói nếu bán được số tài sản trộm cắp được sẽ chia cho Kiều từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho ông Huỳnh Văn B, ông Nguyễn Văn N. Đối với tài sản của ông Nguyễn Thanh T, hiện ông Tú không có mặt ở địa phương. Đối với 01 ti vi

hiệu Samsung 32 inch do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ tài sản, thông báo tìm bị hại để xử lý độc lập.

Về trách nhiệm dân sự, ông Huỳnh Văn B, ông Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Về nhân thân, bị cáo Phan Văn P có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích. Nguyễn Thị Ngọc K chưa có tiền án, tiền sự.

Tại bản cáo trạng số: 80/CT –VKSNN ngày 20 tháng 04 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân quận K truy tố bị cáo Phan Văn P về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Văn P thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Truy tố bị cáo Phan Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng:

Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an quận K tra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Huỳnh Văn B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N theo biên bản trả lại tài liệu đồ vật ngày 22/03/2021.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động do tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận. Bị cáo Phan Văn P lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản đã trèo lên sà lan của bị hại Huỳnh Văn B để chiếm đoạt 01 bình ác quy hiệu đồng nai, 01 bình ác quy hiệu GS, một cuộn dây, một cục ma ní. Chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thanh T 01 bình ác quy hiệu đồng nai, 01 bình ác quy hiệu Enimac. Theo kết luận định giá về tài sản số: 937/KL-HĐĐG ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận K, xác định: 04 bình ác quy có giá trị 1.840.000 đồng; 01 cuộn dây cáp điện có giá trị 6.000 đồng; 01 cục ma ní không có cơ sở định giá. Tổng giá trị về tài sản mà bị cáo Phan Văn P đã chiếm đoạt là 1.846.000 đồng, đồng thời bị cáo Phương có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận K đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên có sức khỏe, có nhận thức pháp luật đầy đủ, có một tiền án về Tội trộm cắp tài sản nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phan Văn P và Nguyễn Thị Ngọc K đã cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (01 tivi hiệu Samsung 32 inch có giá trị định giá là 3.800.000, hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Kho vật chứng công an quận K theo Lệnh nhập kho vật chứng số 62 ngày 19/04/2021) nên kiến nghị xử lý hình sự hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc K.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Bị hại Huỳnh Văn B đã nhận lại tài sản theo biên bản trả lại tài liệu đồ vật ngày 22/03/2021 và không có yêu cầu bồi thường.

Ông Nguyễn Văn N cho bị cáo mượn ghe gỗ nhưng không biết bị cáo sử dụng ghe để trộm cắp tài sản nên trả lại ghe gỗ cho ông N. Ông N đã nhận lại tài sản theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/03/2021.

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T 01 bình ắc quy Đồng Nai model N120 (đã qua sử dụng), 01 bình ắc quy Enimac model N120 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Phan Văn P một điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen vì tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn P** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn P 02 (hai) năm** tù. Thời hạn phạt tù tính từ bị cáo chấp hành án.

Kiến nghị xử lý hình sự hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc K.

2. Về Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T 01 bình ắc quy Đồng Nai model N120 (đã qua sử dụng), 01 bình ắc quy Enimac model N120 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Phan Văn P một điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CA Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích